UNIT 3: TEEN STRESS AND PRESSURE

SKILLS 1

I/ NEW WORDS:

- helpline	(n) : đường dây nóng trợ giúp
- toll	(n) : lệ phí
- toll-free service	(n) : d.vụ đ.dây nóng miễn phí
- counselling	(n) : lời hướng dẫn
- young adult	(n) : trẻ vị thành niên
- nationwide	(adj-adv) : toàn quốc
- relationship	(n) : mối quan hệ
- abandoned	(adj) : bị bỏ rơi
- traffic	(v) : buôn bán
- sexual abuse	(n) : sự lạm dụng tình dục
- promote	(v) : khuyến khích, đẩy mạnh
- involve	(v) : bao hàm, để tâm trí vào
- peer communicator	(n) : bạn tâm giao
child helpline International	(n):đ.dây c.trợ t.em q.tế
- dial	(v) : quay số
- briefly	(adv) : ngắn gọn, vắn tắt
- dilemma	(n) : tình trạng khó xử

LIVEWORKSHEETS